

# LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS thấy :

– Muốn đạt được mục đích giao tiếp thì văn bản phải có tính liên kết. Sự liên kết ấy cần được thể hiện trên cả hai mặt : hình thức ngôn ngữ và nội dung ý nghĩa.

– Cần vận dụng những kiến thức đã học để bước đầu xây dựng được những văn bản có tính liên kết.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Liên kết là một trong những thuộc tính quan trọng nhất của văn bản. Một văn bản không thể chỉ là sự tập hợp của những đoạn văn, những câu văn rời rạc hay hỗn độn. Do đó, việc làm cho HS có được những kiến thức và kĩ năng về liên kết trong văn bản có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc dạy các em tập làm văn (tức là tập tạo lập văn bản).

2. Liên kết trong văn bản đến nay vẫn đang là một vấn đề khoa học còn mới mẻ. Theo tác giả Trần Ngọc Thêm, sự nghiên cứu về vấn đề liên kết trong văn bản trên thế giới chỉ thực sự phát triển mạnh mẽ từ những năm 70 của thế kỉ XX<sup>(1)</sup>. Ở nước ta, sự quan tâm đến vấn đề này còn muộn hơn thế nữa. Vì thế, sẽ không có gì ngạc nhiên khi thấy xung quanh vấn đề này hiện vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, trong trường phổ thông, việc dạy về liên kết trong văn bản chủ yếu mang tính chất thực hành. Do vậy, SGK Ngữ văn 7 sẽ trình bày vấn đề này

---

(1) Xem : Trần Ngọc Thêm, *Hệ thống liên kết văn bản*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.

theo một quan điểm mà những người biên soạn cho rằng có thể giúp cho việc dạy và học Tập làm văn được thuận lợi hơn.

3. Căn cứ theo Chương trình Ngữ văn lớp 7 thì vấn đề liên kết trong văn bản sẽ được học rải ra ở nhiều lớp. Tiết học này mới chỉ là tiết đầu tiên nhằm đưa lại cho HS những hiểu biết bước đầu. Vì thế, không nên và cũng không thể vội đi vào những kiến thức quá cụ thể, quá sâu như về liên kết đoạn, về các phương tiện và biện pháp liên kết, liên kết lập luận,... là những vấn đề phải chờ đến những lớp sau HS mới được học. Cũng không nên vội đưa ra những ví dụ quá phức tạp, ít gặp trong thực tế hay đòi hỏi HS lập tức thành thạo ngay mọi kĩ năng liên kết đoạn, câu.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

GV có thể bắt đầu bằng cách tạo điều kiện cho HS tái hiện những kiến thức chung về văn bản mà các em đã được học từ lớp 6 (như yêu cầu HS nhắc lại : Văn bản là gì ? Văn bản có những tính chất nào ?) ; từ đây cho các em thấy : Sẽ không thể hiểu được một cách cụ thể về văn bản, cũng như khó có thể tạo lập được những văn bản tốt, nếu chúng ta không tìm hiểu kĩ về một trong những tính chất quan trọng nhất của nó là liên kết.

#### 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

**Hoạt động 1.** Nên cho HS làm việc ngay với ví dụ 1.a, trang 17, SGK hoặc một ví dụ tương tự mà GV tự tìm ra. Có thể dẫn dắt nhận thức của HS theo phương hướng :

– Xác định rằng, dưới dạng như trong ví dụ thì đó là những câu không thể hiểu rõ được.

– Đọc mục 2.b, trang 17, SGK để tìm lí do khiến đoạn văn đó trở nên khó hiểu :

+ Chúng ta đều biết rằng văn bản sẽ không thể được hiểu rõ khi các câu văn sai ngữ pháp. Trường hợp này có phải như thế hay không ?

+ Văn bản cũng sẽ không thể được hiểu rõ khi nội dung ý nghĩa của các câu văn không thật chính xác, rõ ràng. Trường hợp này có phải như thế hay không ?

– Vậy, chúng ta sẽ trả lời như thế nào cho câu hỏi 1.c, trang 17, SGK ? Thử kiểm tra trên ví dụ đang xét xem câu trả lời ấy có chính xác không.

GV có thể hướng dẫn để HS tự rút ra : Chỉ có các câu văn chính xác, rõ ràng, đúng ngữ pháp thì vẫn chưa đảm bảo sẽ làm nên văn bản. Để đem lại cho HS một ấn tượng vui, dễ nhớ, GV có thể giảng thêm : Cũng như chỉ có trăm đốt tre đẹp đẽ thì cũng chưa đảm bảo sẽ có một cây tre. Muốn có cây tre trăm đốt thì trăm đốt tre kia phải được nối liền. Tương tự thế, không thể có văn bản nếu các câu, các đoạn văn trong đó không nối liền nhau. Mà nối liền, như SGK cho thấy, chính là liên kết. Như thế, một văn bản muốn được hiểu, muốn thật sự trở nên văn bản thì không thể nào không liên kết.

– *Chú ý :*

+ Với HS lớp 7, chưa nên đặt ra để xem xét những văn bản rất ít gặp trong thực tế – những văn bản mà trong đó người tạo lập cố ý đặt những câu rời rạc hay hỗn độn để diễn tả những trạng thái tâm lí không bình thường của nhân vật.

+ GV có thể thiết kế con đường khác để dẫn dắt nhận thức, miễn sao phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Chẳng hạn như có thể kể chuyện *Cây tre trăm đốt* trước rồi đặt vấn đề : Trong văn bản, có gì cần được nối liền (liên kết lại) giống như trong truyện cổ ấy không ? Sau đó cùng HS đi vào ví dụ.

– Trước khi chuyển sang *hoạt động 2*, GV có thể yêu cầu HS đọc điểm thứ nhất trong phần Ghi nhớ.

### ***Hoạt động 2.***

a) GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi 2.a, trang 18, SGK hoặc xem xét ví dụ trong phần Đọc thêm để thấy được : Văn bản sẽ không thể có sự nối liền, gắn kết nếu thiếu một "cái dây tư tưởng" (chữ dùng của nhà văn Nguyễn Công Hoan) nối các ý với nhau. Từ đó, HS có thể rút ra : Liên kết trong văn bản trước hết là sự liên kết về phương diện nội dung ý nghĩa.

b) Có thể chuyển tiếp bằng cách hỏi HS : Nhưng chỉ có sự liên kết về nội dung ý nghĩa thôi thì đã đủ chưa ? Sau đó, GV cho các em xem xét ví dụ ghi ở điểm 2.b, trang 18, SGK (hoặc một ví dụ tương tự do GV tự tìm ra). Quá trình dẫn dắt nhận thức của HS có thể tiến hành theo trình tự :

– Cho HS tìm trong văn bản *Cổng trường mở ra* những câu tương ứng với những câu trong ví dụ trên.

– Hướng dẫn HS so sánh những câu vừa tìm được với những câu trong ví dụ để nhận ra : Bên nào có sự liên kết, còn bên nào không có sự liên kết ? Tiếp đó, yêu cầu các em giải thích : Tại sao chỉ do để sót mấy chữ còn *bây giờ* và chép nhầm chữ *con* thành *đứa trẻ* mà những câu văn đang liên kết bỗng trở nên rời rạc ? Từ đó, GV cho HS thấy : Bên cạnh sự liên kết về nội dung ý nghĩa, văn bản còn cần phải có sự liên kết về phương diện hình thức ngôn ngữ.

Cuối cùng, GV củng cố kiến thức của HS bằng cách yêu cầu các em đọc điểm cần ghi nhớ thứ hai, sau đó nhắc lại toàn bộ phần Ghi nhớ. GV có thể nhấn mạnh lại vào những nội dung mà HS còn hiểu nhầm hoặc còn gặp khó khăn, lúng túng.

#### IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**Bài tập 1.** Dựa trên những hiểu biết về hai mặt liên kết (hình thức và nội dung), sẽ không khó khăn lắm trong việc làm cho HS thấy được thứ tự các câu văn phải là (1) – (4) – (2) – (5) – (3).

**Bài tập 2.** Đúng là về hình thức ngôn ngữ, những câu được nêu trong bài tập có vẻ rất "liên kết" với nhau. Nhưng không thể coi giữa những câu ấy đã có một mối liên kết thực sự, bởi như đã nói trong phần I, trang 17 – 18, SGK, chúng không nói về cùng một nội dung. Hay nói theo cách của Nguyễn Công Hoan, không có một "cái dây tư tưởng" nào nối liền các ý của những câu văn đó.

**Bài tập 3.** Các từ ngữ ở những chỗ còn để trống, trong nguyên văn, lần lượt là : *bà, bà, cháu, bà, bà, cháu, thế là*. Tuy nhiên, cũng có thể chấp nhận các từ ngữ khác mà HS tìm ra được, miễn là hợp lí.

**Bài tập 4.** Cần làm cho HS thấy rằng : Hai câu văn dẫn ở đề bài, nếu tách khỏi các câu khác trong văn bản thì có vẻ như rời rạc, câu trước chỉ nói về mẹ và câu sau chỉ nói về con. Nhưng đoạn văn không chỉ có hai câu đó mà còn có câu thứ ba đứng tiếp sau kết nối hai câu trên thành một thể thống nhất, làm cho toàn đoạn văn trở nên liên kết chặt chẽ với nhau : "Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói...". Do đó, hai câu văn vẫn liên kết với nhau và không cần sửa chữa.